

Ngày 30/09/2025	10,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.0%	-3.7%	4.0%

	Q3/25	
ROE	-1.0%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q3/25		
DT thuần	106	QoQ	YoY
		▼ 3.00 ▼ 3.0%	▲ 6.50 ▲ 6.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	341	YoY
		▼ 3.00 ▼ 1.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	31.5	QoQ	YoY
		▲ 3.60 ▲ 12.9%	▲ 5.70 ▲ 22.1%
	tỷ VNĐ		

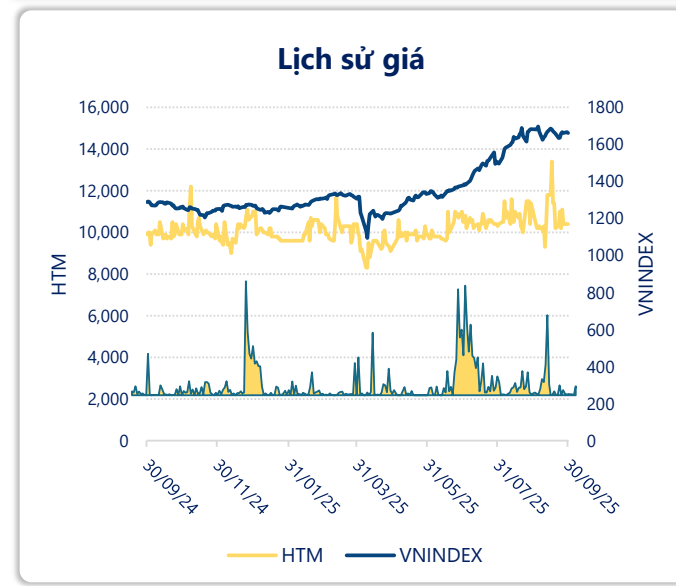
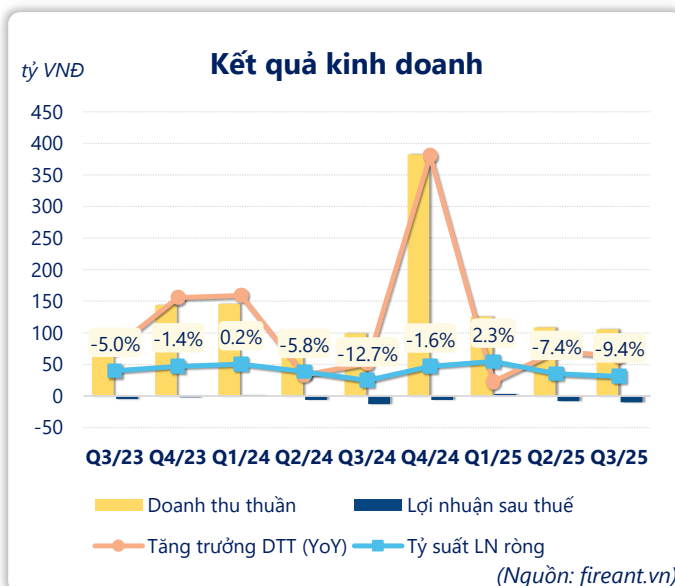
	9T 2025	
LN gộp	88.4	YoY
		▲ 9.40 ▲ 11.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-6.67	QoQ	YoY
		▲ 3.63 ▲ 35.3%	▲ 5.33 ▲ 44.5%
	tỷ VNĐ		

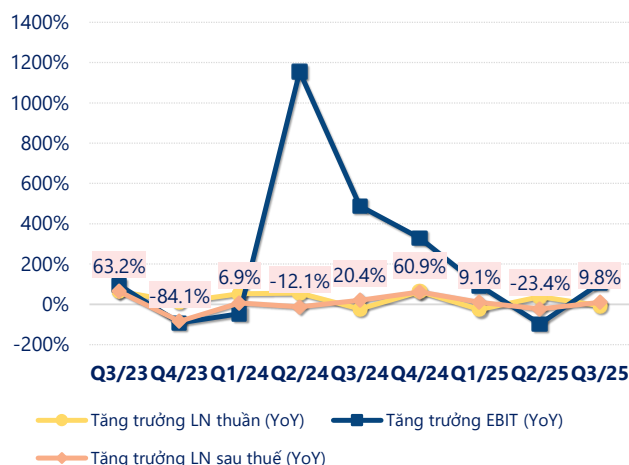
	9T 2025	
LN thuần	-14.3	YoY
		▲ 5.00 ▲ 25.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-10.1	QoQ	YoY
		▼ 1.90 ▼ 23.2%	▲ 2.90 ▲ 22.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-15.4	YoY
		▲ 3.00 ▲ 16.5%
	tỷ VNĐ	

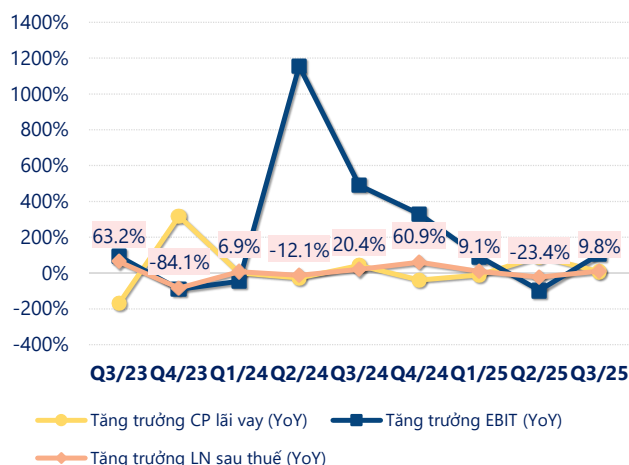


Tăng trưởng lợi nhuận



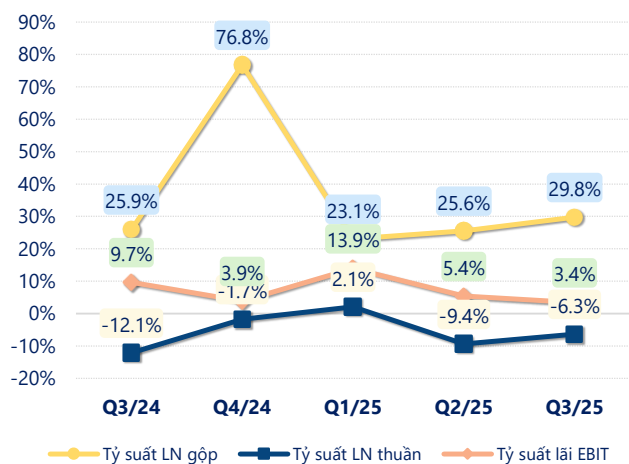
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



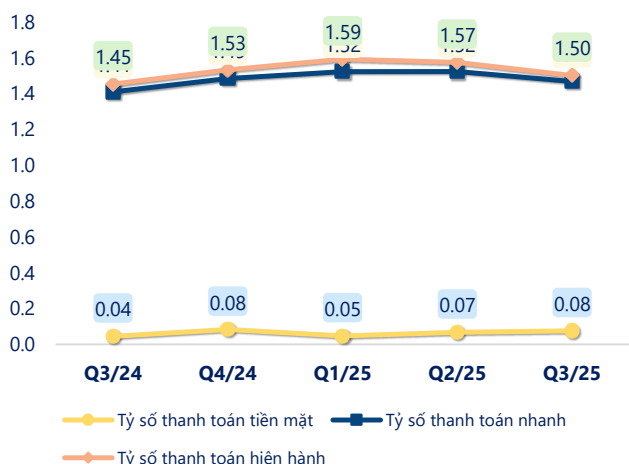
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



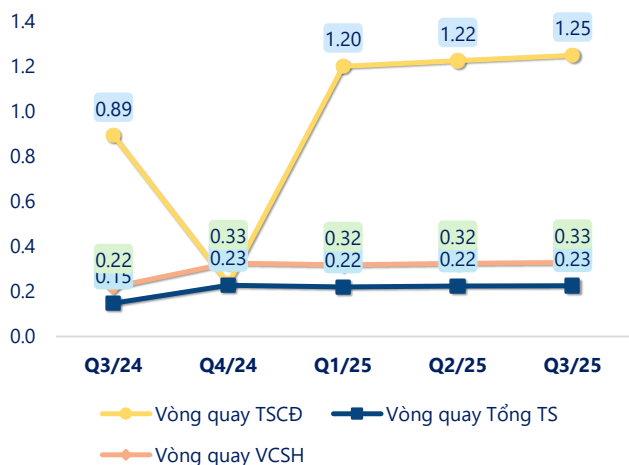
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



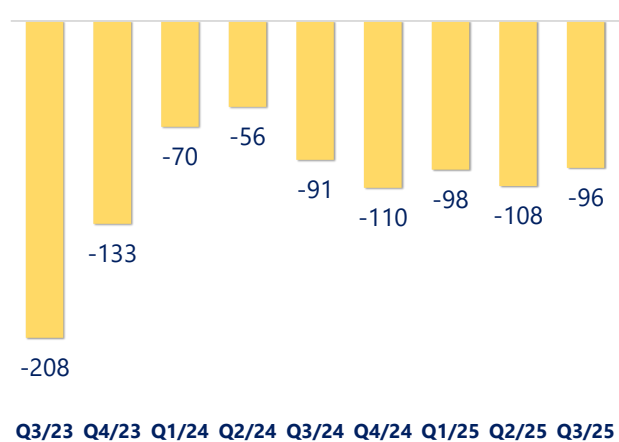
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	106	99.5	6.3%	341	344	-1.0%
Giá vốn hàng bán	74.3	73.7	0.8%	252	265	-4.8%
Lợi nhuận gộp	31.5	25.8	22.1%	88.4	79.0	11.9%
Doanh thu HĐTC	15.8	21.7	-27.0%	46.8	51.6	-9.3%
Chi phí TC	13.9	24.3	-42.9%	43.3	64.5	-32.8%
Chi phí lãi vay	13.6	22.6	-39.7%	42.2	61.9	-31.9%
LN trong công ty LKLD	-3.76	-4.09	8.1%	5.44	2.84	91.3%
Chi phí bán hàng	10.1	8.75	14.9%	26.7	27.3	-2.1%
Chi phí QLDN	26.3	22.5	17.0%	84.8	60.9	39.3%
LN thuần từ HĐKD	-6.67	-12.0	44.5%	-14.3	-19.3	25.9%
Lợi nhuận khác	-3.36	-0.92	-265%	-0.88	1.11	-179%
LN trước thuế	-10.0	-13.0	22.9%	-15.2	-18.2	16.6%
Lợi nhuận sau thuế	-10.1	-13.0	22.3%	-15.4	-18.4	16.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-9.96	-12.6	21.0%	-15.1	-18.0	16.2%

(Nguồn: fireant.vn)

